

KINH NGHIỆM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VƯỜN ƯƠM DOANH NGHIỆP Ở TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LÂM HÀ*

Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) Việt Nam có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, không những có đóng góp đáng kể (khoảng 26%) vào tổng sản phẩm trong nước (GDP) mà còn góp phần giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động (hơn 60% việc làm phi nông nghiệp)¹. Do vậy, Đảng và Nhà nước rất quan tâm thúc đẩy khu vực kinh tế này phát triển và coi đó là một trong những chủ trương kinh tế lớn.

Trên thực tế, các DNVVN còn phải đương đầu với rất nhiều khó khăn, nên có nhiều doanh nghiệp vừa ra đời đã bị “chết yểu” do không “trụ nổi” với những cạnh tranh khốc liệt và không cân sức trên thương trường. Chính vì vậy, việc học hỏi kinh nghiệm thế giới về những biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ mới lập nghiệp là cần thiết.

Gần đây, một số tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp ở Việt Nam đã ra đời nhưng hiệu quả hỗ trợ còn hạn chế. Trên thực tế, các DNVVN vẫn thiếu một hệ thống mạng lưới các mối quan hệ, hiểu biết và hỗ trợ nhau

trong kinh doanh, thiếu thông tin về mọi lĩnh vực. Theo kinh nghiệm quốc tế, một trong những hình thức hỗ trợ hữu hiệu cho các doanh nghiệp khởi sự kinh doanh là thành lập các vườn ươm doanh nghiệp. Vườn ươm doanh nghiệp sẽ là “cái nôi” cho phép các doanh nghiệp học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, là nơi cung cấp thông tin, tư vấn mọi vấn đề liên quan giúp cho các doanh nghiệp khởi sự một cách vững tin, tránh “sự bỡ ngỡ” trong bước đầu khởi nghiệp.

Chính vì vậy, để thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các vườn ươm doanh nghiệp và để chúng trở thành “bà đỡ” thực thụ cho các DNVVN khởi sự, Nhà nước cần có các biện pháp chính sách khuyến khích phát triển các vườn ươm doanh nghiệp. Đây là một trong những biện pháp hết sức cần thiết nhằm trợ giúp các DNVVN Việt Nam khởi sự, duy trì và phát triển, đặc biệt là trong

* Nguyễn Thị Lâm Hà, Thạc sỹ kinh tế, Ban Nghiên cứu Cải cách và Phát triển doanh nghiệp, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.

bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

1. Một số nét khái quát về vườn ươm doanh nghiệp

Một cách khái quát, vườn ươm doanh nghiệp:

- Là một mô hình hỗ trợ các doanh nghiệp khởi sự kinh doanh gồm các hoạt động thực tiễn nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp, tài chính, pháp lý và kỹ thuật, giúp giảm bớt các chi phí tổ chức kinh doanh mà một doanh nghiệp non trẻ sẽ rất khó khăn để tự trang trải; hoặc đồng thời cung cấp cơ sở vật chất, mặt bằng với chi phí ưu đãi cũng như các dịch vụ tiện nghi, hiện đại có thể dùng chung, thích hợp cho việc “nuôi dưỡng” các công ty khởi sự phát triển từ khi mới thành lập cho đến khi trưởng thành, tự đứng vững trên thương trường với chiến lược kinh doanh có tính cạnh tranh cao;

- Có các chức năng như hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn đầu khởi nghiệp bao gồm tư vấn cho doanh nghiệp; hỗ trợ nâng cao khả năng hợp tác giữa các doanh nghiệp; có thể cung cấp không gian làm việc linh hoạt với giá cả ưu đãi; cung cấp những dịch vụ chung khác như tư vấn, lễ tân, văn thư, truy nhập máy tính, thiết bị văn phòng, căng tin,... ; cung cấp dịch vụ hậu mãi và chăm sóc khách hàng;

- Đóng vai trò rất quan trọng trên một số phương diện như tạo nhiều việc làm mới cho các tầng lớp dân cư trên địa bàn; giảm bớt các ảnh hưởng tiêu cực của việc phá sản hoặc đóng cửa doanh nghiệp ngay từ thời gian đầu sau khi thành lập; đồng thời, các vườn ươm cũng chính là nơi phản hồi các tác động của chính sách, giúp Chính phủ kịp

thời bổ sung, sửa đổi những vấn đề bất cập so với thực tế. Chính điều này góp phần phát triển kinh tế địa phương nói riêng và toàn nền kinh tế nói chung;

- Có các loại hình rất phong phú, đa dạng. Phân theo mục tiêu chính của vườn ươm và các đặc tính của công ty được ươm tạo, vườn ươm bao gồm các loại hình cơ bản sau: vườn ươm hỗn hợp; vườn ươm phát triển kinh tế; vườn ươm công nghệ; vườn ươm doanh nghiệp chuyên ngành; và

- Có thể được tổ chức dưới dạng tập trung hoặc phi tập trung. Vườn ươm tập trung cung cấp đồng thời cơ sở vật chất và dịch vụ tư vấn. Vườn ươm phi tập trung chỉ cung cấp dịch vụ tư vấn. Bất kỳ loại hình vườn ươm nào cũng đều có một Ban quản lý làm chức năng điều hành và quản lý mọi hoạt động của vườn ươm.

2. Kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc phát triển vườn ươm doanh nghiệp

Trung Quốc là một trong những nước tương đối thành công trong việc quản lý và tổ chức các loại hình hỗ trợ DNVVN thông qua vườn ươm doanh nghiệp. Do Trung Quốc có một số nét tương đồng với Việt Nam trong đường lối phát triển kinh tế nên kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc lựa chọn và áp dụng mô hình vườn ươm doanh nghiệp trong quá trình hỗ trợ các DNVVN là đáng tham khảo cho Việt Nam.

Trong những năm qua, Chính phủ Trung Quốc rất kiên định trong việc hỗ trợ các DNVVN phát triển. Để thực hiện mục tiêu này, Chính phủ đã có rất nhiều hình thức hỗ trợ khác nhau như phát triển các công viên công nghệ cao và các vườn ươm doanh nghiệp.

Dưới đây là một số nét khái quát về chính sách phát triển vườn ươm doanh nghiệp Trung Quốc.

Thứ nhất, mục tiêu của việc phát triển các vườn ươm doanh nghiệp là hỗ trợ các doanh nghiệp được ươm tạo khởi sự kinh doanh trong 3 đến 5 năm trên cơ sở giúp các doanh nghiệp này tăng nguồn vốn ban đầu gấp từ 5 đến 10 lần và cung cấp cho các doanh nghiệp một đội ngũ nhân viên có khả năng đáp ứng những yêu cầu phát triển doanh nghiệp trong từng giai đoạn.

Thứ hai, các dịch vụ chủ yếu mà các vườn ươm doanh nghiệp cung cấp là:

- Cơ sở hạ tầng như dịch vụ văn phòng và các phương tiện vật chất khác như địa điểm sản xuất, điện, nước, lò sưởi, máy điều hoà, máy in và các thiết bị văn phòng;

- Cung cấp miễn phí các dịch vụ đào tạo thường xuyên, các dịch vụ tư vấn về kế hoạch kinh doanh, môi giới đầu tư, đánh giá thị trường, tư vấn về các hoạt động kế toán cũng như giải quyết một số vấn đề tài chính; và

- Tăng cường cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận với các cộng đồng các nhà kinh doanh trên thị trường trong nước và quốc tế cũng như khẳng định vai trò, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các khoản thu của Chính phủ.

Thứ ba, giá thuê địa điểm trong các vườn ươm doanh nghiệp thường thấp hơn từ 10-20% giá thuê trên thị trường.

Thứ tư, vườn ươm doanh nghiệp là một đơn vị kinh tế phi lợi nhuận và thuộc sở hữu của Nhà nước. Hầu hết nguồn vốn chi cho các hoạt động của vườn ươm doanh nghiệp

được lấy từ các quỹ của Chính Phủ và sự trợ giúp của chính quyền địa phương (khoảng 60-70% vốn đầu tư). Bên cạnh đó, các vườn ươm doanh nghiệp cũng được vay vốn từ ngân hàng để trang trải cho các khoản đầu tư ban đầu với khoảng 30 đến 40% tổng nguồn vốn.

Thứ năm, vườn ươm doanh nghiệp đặt ra các tiêu chí khi xem xét việc chọn lựa doanh nghiệp để tuyển vào vườn ươm. Các tiêu chí này tuy vẫn mang tính chất chung chung và áp dụng rất khác nhau trong các vùng khác nhau, song nhìn chung, các doanh nghiệp khi muốn được hưởng các dịch vụ trợ giúp từ vườn ươm doanh nghiệp đều cần phải được xem xét trên các tiêu chí sau:

- Tiêu chí kỹ thuật: sản phẩm cần thể hiện một yêu cầu chuyên môn hoá nhất định của việc áp dụng kỹ thuật mới mà không có sự tranh chấp nào về bản quyền.

- Tiêu chí kinh tế: các doanh nghiệp cần có vốn đăng ký ban đầu là tương đương 36.000 đô la Mỹ (USD) và một kế toán trưởng, có chương trình phát triển 3 năm với tốc độ tăng sản lượng trung bình hàng năm là 50%.

- Tiêu chí thị trường: cung cấp các sản phẩm phù hợp với yêu cầu của thị trường hiện tại và có tiềm năng mở rộng thị trường trong tương lai.

- Tiêu chí luật pháp: chủ doanh nghiệp có chứng nhận về mức độ hiểu biết đối với các vấn đề kỹ thuật cũng như quản lý.

Các cơ chế, chính sách trên đã góp phần mang lại một số thành công nhất định cho Trung Quốc trong phát triển vườn ươm doanh nghiệp, nhất là về tăng trưởng số

lượng². Các nhà nghiên cứu và quản lý đã rút ra 6 nhân tố dẫn đến thành công của các loại hình hoạt động này:

- Sự ủng hộ của Chính phủ;
- Có địa điểm hoạt động hợp lý;
- Có khả năng cung cấp hàng loạt các dịch vụ cần thiết cho doanh nghiệp mới;
- Các vườn ươm là các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động dưới sự quản lý của một đội ngũ các nhà quản lý có hiểu biết và kinh nghiệm;
- Có các mạng lưới quan hệ rộng rãi với các ngành công nghiệp, các tổ chức thương mại, các ngân hàng và cơ quan thuế, các cơ quan cung cấp dịch vụ an ninh và phúc lợi xã hội; và
- Việc xem xét kỹ lưỡng khả năng phát triển của doanh nghiệp mới bao gồm cả dự án kinh doanh, khả năng quản lý, khả năng tài chính và thị trường.

Bên cạnh các vườn ươm doanh nghiệp thành công, một số vườn ươm doanh nghiệp ở Trung Quốc vẫn còn một số hạn chế nhất định, làm giảm hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp được nuôi dưỡng trong đó. Các nguyên nhân chính dẫn đến việc các vườn ươm doanh nghiệp không đạt kết quả như mong muốn là:

- Sự thiếu hụt các chính sách hữu hiệu của Chính phủ cũng như sự không ủng hộ đầy đủ về mặt tài chính của chính quyền địa phương;
- Việc thành lập vườn ươm doanh nghiệp tại vùng có trình độ đào tạo thấp làm hạn chế sự phát huy tác dụng trong việc trao đổi

thông tin kỹ thuật và xây dựng kế hoạch của các đơn vị thành viên trong vườn ươm;

- Sự thiếu nhất quán của bộ máy quản lý vườn ươm doanh nghiệp hoặc sự yếu kém của các chủ doanh nghiệp sẽ trực tiếp tạo ra những kết quả hoạt động không tốt của các doanh nghiệp được nuôi dưỡng trong vườn ươm;
- Vườn ươm có các khoản nợ quá lớn do phải trang trải các khoản đầu tư ban đầu cho xây dựng, trang bị cơ sở vật chất cho vườn ươm, nhưng các khoản doanh thu từ hoạt động của vườn ươm không đủ bù đắp chi phí; và
- Có mối quan hệ bất hoà với các tổ chức và các cơ quan hữu quan chủ yếu trong vùng, dẫn đến sự chờ đợi rất lâu đối với những dịch vụ quan trọng mà vườn ươm cần cung cấp.

3. Bài học cho Việt Nam

Việc đánh giá hiệu quả những vườn ươm doanh nghiệp cho thấy chúng có ảnh hưởng tích cực đối với việc nâng cao khả năng tồn tại và phát triển của doanh nghiệp được ươm tạo, góp phần tạo thêm việc làm, phổ biến công nghệ, nâng cao tinh thần doanh nghiệp và truyền bá kinh nghiệm hoạt động thương trường. Qua kinh nghiệm phát triển vườn ươm của Trung Quốc có thể rút ra được một số nhận xét và bài học sau về mô hình này:

- Các vườn ươm cung cấp môi trường thuận lợi để nuôi dưỡng các doanh nghiệp khởi sự kinh doanh. Mô hình này cung cấp các dịch vụ tư vấn hợp lý, tăng kinh nghiệm thực tiễn cho các doanh nghiệp. Các vườn ươm đóng vai trò là một công cụ trong chính sách về thúc đẩy sự phát triển của các công ty khởi sự trong nền kinh tế;

- Các vườn ươm có vai trò quan trọng như người giám sát và là người hỗ trợ phát triển kinh doanh, đặc biệt trong chuyển giao công nghệ và thương mại hoá sản phẩm;

- Để thành công, vườn ươm doanh nghiệp phải tìm kiếm các nguồn tài chính phát triển cơ sở hạ tầng ở thời điểm bắt đầu dự án;

- Ngoài việc hỗ trợ kinh phí cho vườn ươm, Nhà nước cũng phải có các biện pháp chính sách đan xen và bổ sung những công cụ khác để khuyến khích các doanh nghiệp khởi sự;

- Các vườn ươm doanh nghiệp cần nỗ lực chứng tỏ được khả năng và tiềm năng phát triển của mình thông qua việc thu hút được nhiều doanh nghiệp thuê vườn ươm và bằng sự thành công của các doanh nghiệp khởi sự hoạt động tại vườn ươm;

- Không giống như thực tiễn phổ biến là căn cứ vào khả năng thành công trong tương lai của doanh nghiệp khởi sự để lựa chọn khách thuê, mà phải dựa vào nhu cầu cần thiết và thích hợp của các doanh nghiệp khởi sự để lựa chọn khách thuê. Điều này góp phần tối ưu hoá lợi nhuận và nắm bắt thời cơ;

- Việc phát triển và sử dụng rộng rãi các công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động của vườn ươm sẽ thúc đẩy sự chuyên nghiệp hoá trong công nghiệp ươm tạo. Điều này là cần thiết để tăng cường hiệu quả của các vườn ươm doanh nghiệp.

Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, khi xem xét việc áp dụng mô hình vườn ươm doanh nghiệp, Việt Nam cần tính đến những yếu tố sau:

- Hầu hết các vườn ươm doanh nghiệp của Trung Quốc đều nhận được sự ủng hộ của Chính phủ (ít nhất là 42% - 70% vốn ban đầu). Ở Việt Nam, Chính phủ có thể giữ vai trò chủ đạo của mình trong các vườn ươm doanh nghiệp hay không? Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào sự ủng hộ của Chính phủ và các cấp chính quyền không những về mặt chủ trương, đường lối mà còn hỗ trợ ban đầu về tài chính đối với sự hình thành vườn ươm doanh nghiệp ở Việt Nam. Hoặc phải có tổ chức tư nhân hoặc tổ chức nước ngoài hỗ trợ đầu tư để thành lập các vườn ươm doanh nghiệp? Thời gian hỗ trợ đầu tư kéo dài bao lâu là hợp lý?

- Các doanh nghiệp tập thể và doanh nghiệp nhà nước nhận được phần lớn các dịch vụ từ những vườn ươm doanh nghiệp. Ví dụ, trong số các doanh nghiệp hoạt động ở vườn ươm doanh nghiệp Thiên Tân (gần Bắc Kinh) có tới 42% doanh nghiệp tập thể, 31% doanh nghiệp nhà nước và 11% doanh nghiệp nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài, 11% là các công ty cổ phần và 5% là các doanh nghiệp tư nhân³. Liệu tỷ lệ này ở Việt Nam là như thế nào trong khi hầu hết các DNVVN Việt Nam hiện nay phần lớn là doanh nghiệp tư nhân và khi Chính phủ xây dựng vườn ươm doanh nghiệp mà chỉ chú trọng ưu đãi cho các doanh nghiệp nhà nước thì việc gọi vốn đầu tư từ các tổ chức hỗ trợ nước ngoài cho vườn ươm doanh nghiệp chắc chắn là rất khó khăn.

4. Một số kiến nghị trong việc xây dựng và phát triển vườn ươm doanh nghiệp ở Việt Nam

Xuất phát từ đặc điểm, tính chất và xu hướng phát triển của khu vực DNVVN Việt Nam, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị để

khuyến khích phát triển vườn ươm doanh nghiệp trong thời gian tới.

Thứ nhất, Nhà nước nên hỗ trợ các hoạt động của vườn ươm trong thời hạn nhất định. Trong bối cảnh Nhà nước còn nhiều khó khăn, vườn ươm doanh nghiệp cần được lựa chọn cho các khu vực ưu tiên và mang đúng ý nghĩa hỗ trợ. Sự hỗ trợ của Chính phủ đối với sự thành lập của vườn ươm là khá quan trọng. Lưu ý là ở Trung Quốc, việc cấp vốn ngân sách cho chi phí thành lập của các vườn ươm chiếm một tỷ lệ lớn, khoảng 60% - 70% tổng chi phí. Những hỗ trợ này có thể dưới các dạng sau:

+ Cấp vốn cho chi phí thành lập.

Sự hỗ trợ cấp vốn chi phí thành lập cung cấp một khoản đóng góp, không nhất thiết là toàn bộ, để đáp ứng những phí tổn trực tiếp của việc thành lập vườn ươm doanh nghiệp.

Vốn cơ bản cho việc thành lập vườn ươm doanh nghiệp phần lớn là chi phí xây mới hoặc cải tạo những toà nhà cũ thành trụ sở vườn ươm. Vốn cơ bản ngoài chi phí hình thành trụ sở của vườn ươm còn là chi phí mua sắm thiết bị, máy móc chung được lựa chọn để đáp ứng nhu cầu của ngành xác định trong kế hoạch hoạt động của vườn ươm.

+ Cấp vốn để lấp "lỗ hổng" trong chi phí điều hành

Việc hỗ trợ lấp lỗ hổng trong chi phí điều hành là khoản đóng góp để bù đắp sự thiếu hụt giữa chi phí và doanh thu dự kiến như đã xác định trong kế hoạch trong một thời hạn nhất định (ví dụ: tối đa là 5 năm).

+ Hỗ trợ kỹ thuật

Nhà nước hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho các giám đốc và các nhà quản lý vườn ươm trong

thời gian nhất định (ví dụ: tối đa là 3 năm). Sự hỗ trợ này nhằm xây dựng nội lực của vườn ươm, đảm bảo cung cấp cho vườn ươm một đội ngũ nhân viên có trình độ thích hợp để chuyển giao những kiến thức quản lý cho các doanh nghiệp thuê, giúp nâng cao giá trị gia tăng của các doanh nghiệp.

Thứ hai, vườn ươm hoạt động trên cơ sở hạch toán thu - chi với sự hỗ trợ ban đầu của Nhà nước

Để phát huy hiệu quả của vườn ươm doanh nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp phải hoạt động trên cơ sở hạch toán thu - chi với sự hỗ trợ ban đầu của nhà nước hoặc các tổ chức tài trợ. Cho phép vườn ươm doanh nghiệp đạt được sự độc lập về tài chính với thời hạn nhất định (ví dụ: tối đa là 5 năm) sau khi thành lập. Trong thời gian này, sự hỗ trợ của Nhà nước nhằm bảo đảm mọi hoạt động của vườn ươm. Khi vườn ươm đã đạt được sự cân bằng tài chính trong thu - chi từ các dịch vụ cung cấp của mình thì chuyển sang hoạt động một cách tự chủ theo cơ chế hạch toán thu - chi nhằm tạo ra sự năng động, linh hoạt của vườn ươm. Đến một thời điểm nào đó, khi toàn bộ doanh nghiệp khởi sự trong vườn ươm đã trưởng thành, vườn ươm chuyển sang hoạt động theo cơ chế khu công nghiệp vừa và nhỏ, cụm công nghiệp làng nghề.

Thứ ba, vườn ươm doanh nghiệp hoạt động độc lập trong quan hệ với các cơ quan Chính phủ

Để đạt được hiệu quả tối ưu, tránh việc dựa dẫm, ỷ lại sự bao cấp của Nhà nước, vườn ươm doanh nghiệp cần hoạt động theo phương thức độc lập trong quan hệ với các cơ quan chính phủ để tạo sự năng động, linh

hoạt trong việc điều hành vườn ươm. Bộ phận điều hành được tuyển chọn từ khu vực doanh nghiệp, không phải là khu vực dịch vụ dân sự và quyền sở hữu vườn ươm doanh nghiệp tách rời chức năng điều hành. Phương thức tuyển chọn đội ngũ quản lý, điều hành vườn ươm theo phương thức ký hợp đồng trong một thời gian nhất định với những mục tiêu xác định, trên cơ sở theo dõi, đánh giá, khuyến khích, khen thưởng.

Thứ tư, vườn ươm doanh nghiệp cần được ưu tiên phát triển trên cơ sở thị trường trong một số ngành lựa chọn

Việt Nam hiện chưa thể đủ tiềm lực tài chính để phát triển một cách tràn lan các vườn ươm doanh nghiệp, vì vậy, cần ưu tiên phát triển một số ngành nhất định mà ở đó các doanh nghiệp được thành lập mới có tỷ lệ cao.

Thứ năm, xây dựng mô hình vườn ươm doanh nghiệp phù hợp với Việt Nam

+ *Về không gian*, ở những nơi sản xuất tập trung, khả năng ra đời nhiều doanh nghiệp mới và mặt bằng sản xuất kinh doanh luôn là một trở ngại lớn đối với không chỉ doanh nghiệp muốn mở rộng sản xuất kinh doanh mà còn đối với cả các doanh nghiệp chuẩn bị thành lập, thay vì các doanh nghiệp khởi sự phải dày công tìm kiếm mua hoặc thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh với giá thực tế, các doanh nghiệp này sẽ được thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh tại vườn ươm với giá ưu đãi. Như vậy, việc lựa chọn mô hình vườn ươm doanh nghiệp theo kiểu toà nhà trung tâm sẽ thích hợp hơn vì nó góp phần giảm bớt một khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong giai đoạn đầu khởi nghiệp, đó là việc phải chi phí một khoản vốn lớn cũng như thời gian, công

sức để tìm thuê hoặc mua một mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp mới. Hơn nữa, ở nơi có khả năng có nhiều doanh nghiệp mới thành lập thì chắc chắn khách hàng tiềm năng của vườn ươm sẽ phong phú hơn, khả năng đạt được thành công của vườn ươm cũng cao hơn vì sẽ có nhiều các doanh nghiệp khởi sự thuê vườn ươm để tận dụng cơ hội hỗ trợ của vườn ươm trong bước đầu hoạt động và khi các doanh nghiệp được ươm tạo đã trưởng thành có khả năng tự chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, vườn ươm cũng hoàn tất vai trò của mình chuyển sang hoạt động theo cơ chế khu công nghiệp vừa và nhỏ, cụm công nghiệp làng nghề.

Ở những nơi mà sản xuất phân tán, nhỏ lẻ thì việc hội tụ các doanh nghiệp khởi sự trong một khu là rất tốn kém, và không phù hợp cho người kinh doanh. Mặt khác, do sản xuất phân tán và nhỏ lẻ nên vấn đề mặt bằng sản xuất kinh doanh không phải là vấn đề lớn đối với người kinh doanh. Trong trường hợp này, vườn ươm doanh nghiệp phi tập trung (ngoài hàng rào) là phù hợp.

+ *Về tính chất hoạt động*, các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam hoạt động đa dạng trên mọi ngành, mọi lĩnh vực, không ở đâu tập trung quá nhiều doanh nghiệp hoạt động trong một ngành, lĩnh vực. Do vậy, mô hình vườn ươm hỗn hợp là thích hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

+ *Về phí cung cấp các dịch vụ trong vườn ươm*, việc cung cấp các dịch vụ miễn phí không những không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế Việt Nam, mà còn tạo cho doanh nghiệp tư tưởng ỷ lại, luôn chờ đợi sự bao cấp. Điều này, không thể tạo ra động lực

tốt cho các doanh nghiệp được ươm tạo và khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động trong môi trường cạnh tranh gay gắt sau khi đã trưởng thành và ra khỏi vườn ươm. Vì vậy, thích hợp nhất là bất kỳ một dịch vụ nào của vườn ươm cũng nên thu phí. Tuy nhiên, phí cũng ở mức chấp nhận được đối với các doanh nghiệp trong giai đoạn đầu khởi nghiệp còn có nhiều khó khăn về tài chính. □

1. *Hội nghị vườn ươm doanh nghiệp APEC lần thứ 4 và Diễn đàn DNVVN APEC*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2006, tr.8).
2. Chẳng hạn, số lượng vườn ươm doanh nghiệp ở Trung Quốc đã tăng rất nhanh, từ 85 trong năm 1999 lên tới hơn 400 năm 2002, chỉ thấp hơn con số của Mỹ (trang chủ của *Nhân dân Nhật báo* <http://english.peopledaily.com.cn/200212/07/eng>).
3. Theo báo cáo tại Hội thảo về “Doanh nghiệp nhỏ và vừa” của Ban Nghiên cứu Thủ tướng Chính phủ ngày 24/9/1999

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (2005), *Dự án vườn ươm doanh nghiệp công nghệ*.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (1995), “Quy hoạch và hướng phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất vùng Đồng bằng Sông Hồng đến năm 2010”, 1995, tr.22.
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (1999), “Báo cáo định hướng chiến lược và chính sách phát triển DNVVN Việt Nam đến năm 2010”..
4. Hiệp hội vườn ươm doanh nghiệp Quốc gia Mỹ (NBIA) (2001), *Báo cáo về vườn ươm doanh nghiệp*.
5. Hiệp hội các Công viên Khoa học và Công nghệ Italia, (1997), *Báo cáo về vườn ươm doanh nghiệp*.
6. Nguyễn Thúy Quỳnh Loan và nhóm nghiên cứu (2006), “Mô hình vườn ươm doanh nghiệp công nghệ trong trường đại học”.
7. Phạm Thuý Hồng (2002), *Phát triển chiến lược cạnh tranh cho các DNVVN Việt Nam trong tiến trình hội nhập nền kinh tế thế giới*, Luận án tiến sỹ kinh tế, tr.65.
8. Rustam Lalkaka (1997), “Supporting the start and growth of new enterprises good practices in transition and industrializing economies”, United Nations Development Programme, New York, tr.46-53.
9. Tài liệu Hội nghị vườn ươm doanh nghiệp lần thứ 4 và Diễn đàn Doanh nghiệp nhỏ và vừa APEC, 2006.
10. Tài liệu Hội thảo chuyên đề vườn ươm công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ cao, 2005.
11. Tạp chí *Phát triển kinh tế*, No 6/1999, tr. 16.
12. Tạp chí *Thương mại*, Số 117, 9/2001, tr. 6-7.
13. Các trang chủ của/về:
 - National Business Incubator Association (NBIA). www.nbia.org
 - NUS Business Incubator. www.singapore-hotspots.com
 - Ươm tạo công nghệ cao: [http://vinaseek.com/view.asp?font=tcvn&url=http%3A%2F%2Fwww%2Evista%2EgovUCFTechnology%20Incubator%20\(UCFTI\).www.UCFTI.com](http://vinaseek.com/view.asp?font=tcvn&url=http%3A%2F%2Fwww%2Evista%2EgovUCFTechnology%20Incubator%20(UCFTI).www.UCFTI.com)
 - Vườn ươm doanh nghiệp nhỏ: <http://vinaseek.com/view.asp?font=tcvn&url=http%3A%2F%2Fwww.vista.gov.vn%2Fanpham-dientu...>
 - Vườn ươm phần mềm: <http://vinaseek.com/view.asp?font=tcvn&url=http%3A%2F%2Fwww%2Evnpt%2Ecom> Vườn ươm doanh nghiệp, <http://vinaseek.com/view.asp?font=tcvn&url=http%3A%2F%2Fwww%2Evista%2Egov%2Fvườn%20doanh%20nghiệp%20bài%20học%20kinh%20nghiệm%20http%3A%2F%2Fwww%2Ehcmste%2Egov>